

Số : 67 /QĐ-THVK

Mạo Khê, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 và
tình hình thực hiện thu-chi các quỹ ngoài ngân sách quý I năm 2021
của trường tiểu học Vĩnh Khê

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021”;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước quý I năm 2021 và sổ sách kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 và tình hình thực hiện thu-chi các quỹ ngoài ngân sách quý I năm 2021 của trường tiểu học Vĩnh Khê (đính kèm biểu số 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nguyệt

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TH VĨNH KHÊ
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021
VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

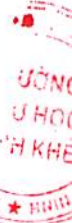
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Vĩnh Khê công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I (03 tháng năm 2021)/cả năm như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.429.000.000	1.838.202.836	21,81	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.429.000.000	1.838.202.836	21,81	
	Trong đó:				
	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>7.219.000.000</u>	1.652.081.917	23	
	Mục 6000	3.620.000.000	841.447.700	23	
	Mục 6050	95.000.000	0	-	
	Mục 6100	2.360.000.000	579.266.302	25	
	Mục 6200	30.000.000	0	-	
	Mục 6250	24.000.000	1.050.000	4	
	Mục 6300	1.090.000.000	226.339.615	21	

	Mục 6400	-	3.978.300		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.178.000.000	148.140.919	13	
	Mục 6500	140.000.000	32.177.519	23	
	Mục 6550	180.000.000	37.710.000	21	
	Mục 6600	48.000.000	7.326.000	15	
	Mục 6650	20.000.000	6.560.000	33	
	Mục 6700	40.000.000	4.950.000		
	Mục 6750	112.000.000	25.568.400	23	
	Mục 6900	230.000.000	4.260.000	2	
	Mục 6950	50.000.000	0	-	
	Mục 7000	343.000.000	29.589.000	9	
	Mục 7050	15.000.000	0	-	
	Các khoản chi khác	32.000.000	37.980.000	119	
	Mục 7750	32.000.000	37.980.000	119	
C	Thu-chi các quỹ ngoài ngân sách				
	Phần thu:		1.128.665.576		
1	Quỹ tiếng Anh lớp 1,2		30.383.500		
2	Quỹ tin học		69.456.000		
3	Quỹ cấp dưỡng		101.524.300		
4	Quỹ trông trưa+quản lý		127.592.100		
5	Quỹ vệ sinh chung		23.650.000		
6	Quỹ ăn bán trú		451.899.500		
7	Quỹ ốm đau, thai sản		46.368.800		
8	Quỹ học tiếng Anh với người NN		275.580.000		
9	Quỹ CSSKBĐ (Tồn tại kho bạc, TK tiền gửi đến 31/3/2021)		2.211.376		
	Phần chi		1.090.112.000		
1	Quỹ tiếng Anh lớp 1,2		20.569.800		
	- Chi trả tiền công giáo viên dạy TA lớp 1,2, công tác quản lý		20.569.800		
2	Quỹ tin học		52.516.700		
	- Chi trả tiền công dạy, công tác quản lý, vệ sinh, tiền điện, sửa chữa...		52.516.700		
3	Quỹ cấp dưỡng		101.342.800		


 UỶ BAN
 QUẢN LÝ
 HƯỚNG DẪN

	- Chi tiền công cấp dưỡng		101.342.800		
4	Quỹ trông trưa+quản lý		127.588.500		
	- Chi tiền công trông trưa, công tác quản lý		127.588.500		
5	Quỹ ốm đau, thai sản		46.368.800		
	- Chi trả tiền ốm đau, thai sản		46.368.800		
6	Quỹ vệ sinh chung		23.650.000		
	- Chi trả tiền công vệ sinh lớp học, mua giấy vệ sinh		23.650.000		
7	Quỹ ăn bán trú		451.899.500		
	- Chi trả tiền lương thực, thực phẩm, ga, vật tư tiêu hao, điện, nước		451.899.500		
8	Quỹ học tiếng Anh với người NN		266.175.900		
	- Chi nộp tiền học phí cho Trung tâm TA, công tác quản lý, trợ giảng, tiền điện, sửa chữa nhỏ, tổ chức hoạt động ngoại khóa...		266.175.900		
	Tồn quỹ đến 31/3/2021		38.553.576		
1	Quỹ tiếng Anh lớp 1,2		9.813.700		
2	Quỹ tin học		16.939.300		
3	Quỹ cấp dưỡng		181.500		
4	Quỹ trông trưa+quản lý		3.600		
5	Quỹ học tiếng Anh với người NN		9.404.100		
6	Quỹ CSSKBD (Tồn tại kho bạc, TK tiền gửi)		2.211.376		

Lập biểu



Nguyễn Hương Bưởi

Mạo Khê, ngày 05 tháng 04 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt